

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 88/2023/HS-PT
Ngày: 11-12-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Tôn Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2023/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo **Nguyễn Thanh C** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2023/HS-ST ngày 19-9-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thanh C**, sinh năm: 1998 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: **Ấp H, xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre**; chỗ ở hiện nay: **ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông **Nguyễn Thanh S** và bà **Trần Thị L**; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 06/01/2023, trên **đường N, thuộc khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre** xảy ra vụ va chạm giao thông đường bộ. Đội Cảnh sát giao thông trật tự **Công an thành phố B** đã thu giữ được một giấy phép lái xe hạng D mang số 830200969018 đề ngày 10/9/2020 mang tên **Nguyễn Thanh C**, sinh ngày 17/8/1998, nơi cư trú **xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre**.

Quá trình xác minh, **Sở Giao thông vận tải tỉnh B** có công văn số 133/SGTVT-QLVT ngày 16/01/2023 xác định giấy phép lái xe hạng D mang số 830200969018 đề ngày 10/9/2020 mang tên **Nguyễn Thanh C** không do **Sở Giao**

thông vận tải tỉnh B cấp và quản lý. Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an thành phố B đã chuyển vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bến Tre giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra đã thu giữ được:

- 01 (Một) giấy phép lái xe mang số 830200969018, đề ngày 10/9/2020 mang tên Nguyễn Thanh C, sinh ngày 17/8/1998, nơi cư trú xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- 01 (Một) bản photo giấy phép lái xe mang số 830200969018, đề ngày 10/9/2020 mang tên Nguyễn Thanh C, sinh ngày 17/8/1998, nơi cư trú xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre (Do người làm chứng Lê Hoàng D cung cấp).

Theo Kết luận giám định số 197/2023/KL-KTHS ngày 28/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh B xác định giấy phép lái xe mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ là giả và được làm bằng phương pháp in phun màu.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Thanh C khai nhận vào tháng 12/2021 đã sử dụng mạng xã hội để thỏa thuận làm giấy phép lái xe với giá là 3.500.000đồng. Sau khi nhận được giấy phép lái xe mang số 830200969018, đề ngày 10/9/2020 mang tên Nguyễn Thanh C, sinh ngày 17/8/1998, nơi cư trú xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre thì Nguyễn Thanh C đã thanh toán tiền làm giấy phép lái xe cho bưu cục và hiện tại không còn lưu giữ thông tin của trang mạng xã hội mà C đã thỏa thuận làm giấy phép lái xe.

Sau khi có được giấy phép lái xe nêu trên, từ ngày 21/7/2022 đến ngày 06/01/2023, Nguyễn Thanh C sử dụng giấy phép lái xe này để sao y bản chính và nộp hồ sơ xin việc làm nhiều lần. Cụ thể:

Lần 1, vào ngày 21/7/2022, Nguyễn Thanh C đến Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre sao y, chứng thực giấy pháp lái xe mang số 830200969018 thành 02 bản.

Lần 2, vào cuối tháng 07/2022, Nguyễn Thanh C sử dụng giấy phép lái xe nêu trên để xin việc làm và được nhận vào làm tại Công ty TNHH D2. Đến ngày 08/12/2022 thì nghỉ việc.

Lần 3, vào cuối tháng 12/2022, Nguyễn Thanh C sử dụng giấy phép lái xe này để xin việc làm và được nhận vào làm tại Công ty TNHH T D1.

Lần 4, vào ngày 06/01/2023, sau khi xảy ra va chạm giao thông trên đường N, thuộc khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Thanh C đã nộp giấy phép lái xe giả hạng D mang số 830200969018 cho Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an thành phố B. Sau khi bị phát hiện là bằng giả thì đã bị tạm giữ để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2023/HS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh C phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38, của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo

01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/10/2023, bị cáo **Nguyễn Thanh C** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phù hợp nội dung Bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh C** phạm “Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc xét bị cáo có nhân thân tốt, tự thú, hoàn cảnh gia đình khó khăn (theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự) nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh C** phạm “Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh C** từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt để sớm về phụ làm với cha mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo kết hợp với các chứng cứ của vụ án, có cơ sở xác định: Sau khi nhận giấy tờ đặt mua trên mạng xã hội, vào ngày 21/7/2022, **Nguyễn Thanh C** đến Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre sao y, chứng thực giấy phép lái xe mang số 830200969018 thành 02 bản để thực hiện các thủ tục hành chính và nộp hồ sơ xin việc làm nhiều lần, cụ thể:

Vào cuối tháng 07/2022, **Nguyễn Thanh C** sử dụng giấy phép lái xe nêu trên để xin việc làm và được nhận vào làm tại Công ty TNHH D2 đến ngày 08/12/2022 thì nghỉ việc.

Cuối tháng 12/2022, Nguyễn Thanh C sử dụng giấy phép lái xe này để xin việc làm và được nhận vào làm tại Công ty TNHH T D1. Trong thời gian được nhận vào làm C sử dụng giấy phép lái xe hạng D mang số 830200969018 để tham gia giao thông, đến ngày 06/01/2023 sau khi xảy ra va chạm giao thông trên đường N, thuộc khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Thanh C đã nộp giấy phép lái xe hạng D mang số 830200969018 cho Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an thành phố B, qua giám định là giấy giả.

Với ý thức, hành vi của Nguyễn Thanh C, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh C phạm “Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú (theo quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự). Giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp hoàn cảnh gia đình khó khăn. Tuy nhiên xét mức hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố là phù hợp nên được giữ nguyên. Xét yêu cầu hưởng án treo, do bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên có phần không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh C; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù

về “Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn từ tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo **Nguyễn Thanh C** phải nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND thành phố Bến Tre phố Bến Tre (3b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Công an thành phố Bến Tre (1b);
- CC THADS thành phố Bến Tre (1b);
- UBND xã An Khánh, huyện Châu Thành(1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh